

Số: 1764/KL-STP

Quảng Bình, ngày 07 tháng 7 năm 2020

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 1370/QĐ-STP ngày 18/5/2020 của Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình về thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, trong 03 ngày (Ngày 29/5/2020 và ngày 01, 02/6/2020), Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1370/QĐ-STP đã tổ chức thanh tra công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 19/6/2020 của Trưởng Đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh, Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh (gọi tắt là Phòng) có 03 công chức, gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 01 chuyên viên, tất cả đều có trình độ Cử nhân Luật, 01 đồng chí có trình độ Cao cấp lý luận chính trị và 01 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận chính trị. Phòng Tư pháp được bố trí 03 phòng làm việc, mỗi công chức đều được trang bị máy vi tính có kết nối internet. Điều kiện làm việc cơ bản thuận lợi, đáp ứng yêu cầu công tác.


B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA

I. VỀ CÔNG TÁC CHỨNG THỰC

1. Việc triển khai nhiệm vụ chứng thực thuộc thẩm quyền; việc chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục chứng thực; số lượng từng loại việc chứng thực đã thực hiện; việc lập sổ, cập nhật ghi vào sổ chứng thực và lưu trữ sổ chứng thực, văn bản chứng thực.

Phòng đã thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký người dịch và chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản. Hàng năm, Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện về công tác chứng thực. Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trả kết quả chứng thực được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND huyện Quảng Ninh.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/4/2020, Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh đã thực hiện chứng thực theo thẩm quyền 03 loại việc, cụ thể:

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 5.125 bản sao. 

- Chứng thực chữ ký người dịch: 171 trường hợp.
- Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 01 trường hợp.

a) Về ưu điểm

- UBND huyện Quảng Ninh đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực.

- Phòng Tư pháp đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở các loại Sổ chứng thực (Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch) theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; đã cập nhật, ghi chép đầy đủ, rõ ràng vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2019, năm 2020 thực hiện theo dõi trên máy vi tính, hàng tháng in ra đóng thành tập và cuối năm đóng thành cuốn.

- Hồ sơ lưu trữ tại Phòng Tư pháp cơ bản sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ; lưu trữ theo tháng, theo từng loại việc ngăn nắp, gọn gàng, ghi chép rõ ràng, lời chứng cơ bản được thực hiện theo mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Về tồn tại, hạn chế

** Về công tác sử dụng và quản lý các loại sổ*

- Sử dụng nhiều loại mực khác nhau và gạch bỏ, sửa chữa sai sót là chưa phù hợp quy định tại Khoản 4 Phần hướng dẫn sử dụng sổ. Trong đó đã sửa chữa tại cột 6,7 và trang số 1,3,4,8,9 của Sổ Chứng thực chữ ký người dịch.

- Chưa thực hiện lưu Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính năm 2018 là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. (Lý do là do máy bị hỏng chưa khôi phục được, Phòng Tư pháp đã có giải trình).

** Hồ sơ chứng thực chữ ký người dịch*

Hầu hết hồ sơ chứng thực chữ ký người dịch đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên vẫn còn có một số tồn tại, sai sót sau:

- Lưu thiếu 01 trường hợp hồ sơ chứng thực chữ ký người dịch (hồ sơ số 84/2018) là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ vào sổ chứng thực giữa Hồ sơ thực tế và Sổ Chứng thực chữ ký người dịch không trùng khớp là chưa phù hợp với quy định tại gạch ngang thứ hai, Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ chứng thực số 68/2018).

2. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính (TTHC)

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Phòng đã chỉ đạo cán bộ trực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông và công chức Phòng khi thực hiện tiếp nhận, thụ lý hồ sơ TTHC, cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện TTHC nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực thì không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu; trường hợp nộp bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm bản chính thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tự kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính mà không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp bản sao có chứng thực. Đồng thời, Phòng đã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, thụ lý hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông để kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực giấy tờ, văn bản.

3. Việc sử dụng, theo dõi, quản lý đội ngũ cộng tác viên dịch thuật


Thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Phòng Tư pháp đã thông báo, rà soát những người có đủ điều kiện làm công tác viên dịch thuật, tổng hợp lập danh sách trích ngang kèm hồ sơ của từng cá nhân đề nghị Sở Tư pháp phê duyệt danh sách cộng tác viên dịch thuật. Hiện nay, cộng tác viên dịch thuật của Phòng gồm 06 cộng tác viên, trong đó 04 người cộng tác viên dịch thuật tiếng Anh và 02 người công tác viên dịch thuật tiếng Trung Quốc.

Việc thực hiện chứng thực chữ ký người dịch cơ bản đã thực hiện theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện niêm yết danh sách cộng tác viên dịch thuật, thông báo mẫu chữ ký sau khi được Sở Tư pháp phê duyệt.

4. Việc thông báo mẫu chữ ký

Triển khai Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Phòng đã tiến hành thông báo mẫu chữ ký của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng khi thực hiện chứng thực và hướng dẫn UBND cấp xã thông báo mẫu chữ ký của Chủ tịch và Phó Chủ tịch khi thực hiện chứng thực.

5. Việc hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ chứng thực của UBND cấp xã

Công tác hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ về chứng thực của UBND cấp xã được Phòng quan tâm thực hiện. Hàng năm, Phòng đều có Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp - Hộ tịch, kết quả từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/4/2020 đã thực hiện kiểm tra tại 07 xã trên địa bàn huyện. Kết quả kiểm tra đã phát hiện những sai phạm, hạn chế; kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tế. Việc hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực cho công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã được thực hiện thông qua các hội nghị giao ban 6 tháng, năm, qua điện thoại, email, zalo. 

II. CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ HỘ TỊCH

1. Tình hình triển khai Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Hộ tịch

Tiếp tục triển khai triển khai Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Hộ tịch, Phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/4/2015 về việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 12/UBND-TP ngày 07/01/2016 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết Luật Hộ tịch. Đồng thời, với chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng đã tham mưu UBND huyện ban hành 05 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn.

Để tham mưu UBND huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, Phòng đã tham mưu cho UBND huyện thông qua việc bố trí đủ kinh phí nhằm đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, phương tiện cho công chức làm công tác hộ tịch tại huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Về cơ bản đã đáp ứng đầy đủ trang thiết bị, phương tiện và công nghệ thông tin để phục vụ cho triển khai Đề án. Việc quản lý, sử dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp thực hiện một cách có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu công tác. Tiến hành hướng dẫn rà soát, thống kê số liệu hộ tịch hiện đang còn lưu trữ bằng sổ giấy tại Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn để phục vụ cho việc số hóa Sổ hộ tịch.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch theo quy định tại Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; số lượng từng loại việc hộ tịch đã thực hiện; các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Từ 01/01/2018 đến 30/4/2020, Phòng đã tham mưu đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND huyện với số lượng từng loại việc hộ tịch đã thực hiện như sau:

- Cải chính, thay đổi hộ tịch 436 trường hợp, trong đó cải chính hộ tịch 424 trường hợp, thay đổi hộ tịch 12 trường hợp.
- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 12 trường hợp, 52 bản.
- Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài: 10 trường hợp; đăng ký ghi vào sổ hộ tịch việc đăng ký khai sinh ở nước ngoài cho 04 trường hợp.
- Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài: 20 trường hợp; đăng ký ghi vào Sổ hộ tịch việc đăng ký kết hôn ở nước ngoài cho 05 trường hợp.
- Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài cho 01 trường hợp.
- Đăng ký ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn ở nước ngoài cho 02 trường hợp.
- Đăng ký nhận cha mẹ con cho 01 trường hợp.

a) Ưu điểm

- UBND huyện Quảng Ninh đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Phòng Tư pháp để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch.

- Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND huyện Quảng Ninh bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch.

- Đã mở và cập nhật đầy đủ các loại Sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh; Sổ đăng ký khai tử; Sổ đăng ký kết hôn; Sổ Đăng ký nhận cha mẹ con; Sổ Ghi chú ly hôn; Sổ thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc,...) theo quy định của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Hồ sơ lưu trữ cơ bản sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ; lưu trữ theo tháng, theo từng loại việc, khoa học, ghi chép rõ ràng.

- Qua kiểm tra 07 hồ sơ ghi vào sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài (Hồ sơ số 02, 05, 06/2018; 01, 05, 09/2019; 01/2020); 01 hồ sơ đăng ký khai tử (Hồ sơ số 01/2019, ngày 05/12/2019); 07 hồ sơ đăng ký kết hôn (Hồ sơ số 01, 03, 04, 07, 08/2018; 02, 03/2019); 09 hồ sơ đăng ký khai sinh (Hồ sơ số 01, 02, 03, 04/2018; 02, 03, 04, 07, 08/2019): Các hồ sơ được kiểm tra đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

b) Tồn tại

* *Về Sổ đăng ký hộ tịch:* Sổ Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc đã sử dụng nhiều loại mực là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

* *Hồ sơ đăng ký khai sinh:* Hồ sơ đăng ký khai sinh số 06/2019, trong Giấy Chứng sinh thể hiện có bố là Phạm Văn Minh (đã mất) nhưng trong Giấy khai sinh phần thông tin của bố để trống là chưa phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 14 Luật Hộ tịch.

* *Hồ sơ đăng ký cải chính hộ tịch:* Kiểm tra 80 hồ sơ (Năm 2018 có 39 hồ sơ (Hồ sơ từ 77 đến 83, từ số 85 đến 92, 94, 95, từ số 99 đến 119/2018); năm 2020: 41 hồ sơ (từ 01 đến 41/2020).

Hầu hết hồ sơ cải chính nội dung trong Giấy Khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn không lưu kết quả thể hiện đã ghi nội dung cải chính hộ tịch vào Giấy Khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn sau khi thực hiện cải chính là chưa phù hợp với quy định tại Điều 47, Điều 28 và Điểm k Khoản 1 Điều 70 Luật Hộ tịch.

* *Hồ sơ đăng ký thay đổi hộ tịch:* Kiểm tra 01 hồ sơ (Hồ sơ số 93/TLCCHT, ngày 24/5/2018): Hồ sơ thay đổi họ chưa có giấy tờ chứng minh đủ điều kiện thay đổi họ theo quy định tại Điều 26 Luật Hộ tịch là chưa phù hợp quy định tại Điều 26, Điều 28, Điều 45, Điều 46 Luật Hộ tịch và Điều 27 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

3. Việc hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ hộ tịch của UBND cấp xã

Công tác hướng dẫn về hộ tịch được Phòng thực hiện thông qua các hội nghị giao ban 6 tháng, năm, qua điện thoại, email, zalo.

Hàng năm, Phòng đều có Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp - hộ tịch đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Kết quả từ ngày 01/01/2018 đến ngày

30/4/2020 đã thực hiện kiểm tra tại 07 xã trên địa bàn huyện, quan kiểm tra đã phát hiện những sai phạm, hạn chế; kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tế. Đã tham mưu UBND huyện thu hồi, hủy bỏ các Giấy tờ hộ tịch do UBND các xã cấp trái quy định của pháp luật về hộ tịch theo quy định.

III. VIỆC THU, NỘP, QUẢN LÝ PHÍ CHỨNG THỰC VÀ LỆ PHÍ HỘ TỊCH

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, lệ phí hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 11/11/2016 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đã thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu phí chứng thực, lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp lệ phí khi giao dịch. Năm 2018, Phòng không xuất trình Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2018, nên Đoàn Thanh tra không thanh tra việc thu phí chứng thực bản sao từ bản chính của năm 2018. Nội dung này Phòng chịu trách nhiệm.

Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp thu phí chứng thực bản sao từ bản chính các loại giấy tờ như: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy đăng ký xe máy chưa phù hợp với mức thu phí chứng thực quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Điểm 1 Điều 4 trong Bảng mức thu phí chứng thực theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và Điều 7 Thông tư số 20/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp (theo quy định thu 2000đ/trang, nhưng Phòng thu 2000đ/01bản). (Có 327 trường hợp).

C. KẾT LUẬN

I. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Phòng đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Thông tư số 15/2015/TT-BTP, Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp và các văn bản có liên quan khác. UBND huyện đã quan tâm bố trí cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp tại địa phương.

Nhìn chung, hoạt động chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch của Phòng đã cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. Hồ sơ giải quyết cơ bản đảm bảo đầy đủ các giấy tờ cần thiết, hợp lệ. Đã mở các loại Sổ chứng thực (Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; Sổ

th

chứng thực bản sao từ bản chính năm 2019, năm 2020; Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch) và các loại Sổ hộ tịch theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Sổ ghi chép cơ bản sạch sẽ, rõ ràng, cập nhật đầy đủ các loại việc phát sinh, đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định. Hồ sơ lưu trữ tương đối đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học và theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ; việc thu, nộp, quản lý và phí chứng thực, hộ tịch cơ bản thực hiện theo quy định của pháp luật. Phòng đã tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch và tổ chức tập huấn nghiệp vụ Tư pháp - Hộ tịch. Đã tổ chức kiểm tra công tác tư pháp của UBND cấp xã để kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh các sai sót trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp.

2. Tồn tại

a) Về Công tác chứng thực

Sử dụng nhiều loại mực và sửa chữa sai sót trong Sổ chứng thực chữ ký chưa đúng với quy định của pháp luật. Chưa thực hiện lưu Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính năm 2018. Lưu trữ còn thiếu 01 hồ sơ chứng thực chữ ký người dịch.

b) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

Sử dụng nhiều loại mực trong Sổ thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; Hồ sơ đăng ký khai sinh số 06 ngày 02/7/2019, trong Giấy Chứng sinh thể hiện có bố là Phạm Văn Minh (đã mất) nhưng trong Giấy khai sinh phần thông tin của bố để trống là chưa phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 14 Luật Hộ tịch. Hầu hết hồ sơ cải chính nội dung trong Giấy Khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn không lưu kết quả thể hiện đã ghi nội dung cải chính hộ tịch vào mặt sau của Giấy Khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn. Hồ sơ thay đổi họ chưa có giấy tờ chứng minh đủ điều kiện thay đổi họ theo quy định tại Điều 26 Luật Hộ tịch.

c) Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực, hộ tịch

Việc thu phí chứng thực bản sao từ bản chính một số loại giấy tờ như: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy đăng ký xe máy chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và Điều 7 Thông tư số 20/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp.

II. XÁC ĐỊNH RÕ TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ VI PHẠM, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ HÀNH VI VI PHẠM

- Ưu điểm trong công tác Tư pháp của Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh là cơ bản, nổi trội và các tồn tại, thiếu sót không nhiều. Ngày 12/6/2020, Phòng đã có Báo cáo trình số 42/BC-PTP gửi cho Đoàn Thanh tra.

- Đối với nội dung chưa thực hiện lưu Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2018: Phòng giải trình trong Báo cáo 42/BC-PTP: Phòng đã thực hiện mở Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2018 và cập nhật đầy đủ thông tin trong Sổ trên máy tính. Tuy nhiên, năm 2018 máy tính bị hỏng và Phòng Tư pháp đã liên hệ Công ty Vĩnh Hoàng và nhiều Công ty khác đến sửa chữa, khôi phục dữ liệu nhưng không khôi phục được.

Sở Tư pháp nhận thấy: Đây là lỗi hỗn hợp vừa do khách quan (máy hỏng) vừa do chủ quan, công chức phụ trách việc lưu trữ tài liệu, sổ sách chưa kịp thời in sổ và đóng thành cuốn khi kết thúc tháng và kết thúc năm theo quy định; Lãnh đạo Phòng thiếu đôn đốc, kiểm tra. Mặt khác, Phòng Tư pháp biên chỉ được 03 công chức, công việc nhiều nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở, yêu cầu Phòng Tư pháp nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lưu trữ tài liệu, sổ sách; đồng thời có biện pháp khắc phục dữ liệu Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2018 để thực hiện lưu trữ theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Đối với nội dung thu phí chứng thực bản sao từ bản chính chưa phù hợp với quy định của pháp luật:

Phòng giải trình trong Báo cáo 42/BC-PTP: Đối các loại giấy tờ các văn bằng, chứng chỉ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi người đề nghị chứng thực photo trang bìa của các loại giấy tờ này bị đen, không rõ nội dung thông tin của trang bìa, Phòng không có máy photo nên không photo lại được, người dân đi lại khó khăn và Phòng chỉ thu phí chứng thực đối với trang có thông tin rõ ràng, không thu phí chứng thực đối với trang bìa bị đen này. Nhiều trường hợp văn bằng, chứng chỉ khi photo không bị đen, trang bìa có thông tin rõ ràng thì Phòng thu theo đúng quy định; việc thu phí chứng thực Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy Chứng nhận xe máy là do người yêu cầu chứng thực photo 2 mặt của văn bản này vào một trang nên có nhầm lẫn trong việc áp dụng mức thu phí. Phòng Tư pháp không có ý thu phí sai quy định trong trường hợp này.

Sở Tư pháp nhận thấy: Qua xem xét việc thu phí trong Sổ chứng thực bản sao từ bản chính lưu tại Phòng cho thấy việc thu phí các văn bằng, chứng chỉ không thống nhất (có trường hợp thu 4000đ/bản, có trường hợp thu 2000đ/bản); Nghị định 23/2015/NĐ-CP không quy định về chế độ lưu trữ các bản sao được chứng thực từ bản chính nên Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) không có cơ sở để xem xét, đối chiếu. Trong Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, nội dung cột thông tin về Họ, tên cá nhân, tổ chức yêu cầu chứng thực, không có thông tin địa chỉ, số điện thoại của người yêu cầu chứng thực để thực hiện liên lạc. Mặt khác việc giải trình của Phòng về chứng thực các văn bằng, chứng chỉ tương đối hợp lý. Riêng một vài trường hợp chứng minh nhân dân, căn cước công dân và Giấy chứng nhận đăng ký xe do sơ suất và hiểu chưa đúng bản chất của vấn đề và cho rằng đó là 01 trang (Số lượng rất ít). Do đó, Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp để Phòng nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện việc thu phí đúng quy định của pháp luật. Đây là một bất cập của pháp luật trong việc quy định thu phí chứng thực bản sao các văn bằng, chứng chỉ, đề nghị kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung quy định của pháp luật cho phù hợp.

- Đối với các tồn tại, thiếu sót theo nội dung được nêu tại Điểm b Khoản 1 Mục I Phần B; Điểm b Khoản 1 Mục II Phần B: Trong thời gian tới Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện bổ sung đầy đủ vào hồ sơ cải chính hộ tịch đảm bảo đúng quy định. Phòng đã thừa nhận những sai sót, tiếp thu các ý kiến góp ý trao đổi mà Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã chỉ ra và xin khắc phục các tồn tại, thiếu sót, rút kinh nghiệm và thực hiện việc thu phí đúng quy định.

III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG

1. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp đề Phòng biết, chủ động khắc phục những tồn tại, thiếu sót phát hiện qua thanh tra và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của Phòng trong thời gian tới.

2. Kiến nghị biện pháp xử lý hành vi vi phạm: Không.

D. MỘT SỐ YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHÁC

1. Đối với Bộ Tư pháp

- Kiến nghị Bộ Tài chính Sửa đổi Thông tư số 226/2016/TT-BTC xem xét theo hướng không thu phí chứng thực bản sao từ bản chính đối với các tài liệu, giấy tờ khi pho to trang bìa bị đen và không rõ thông tin hoặc không có thông tin (văn bằng, chứng chỉ, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất...)

- Kiến nghị với Chính phủ sửa đổi sửa đổi Nghị định 23/2015/NĐ-CP bổ sung quy định các cơ quan thực hiện chứng thực thực hiện lưu trữ bản sao từ bản chính.

2. Đối với UBND huyện Quảng Ninh

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót được phát hiện qua thanh tra.

- Tiếp tục quan tâm tăng cường nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp.

3. Đối với Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh

a) Yêu cầu Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được. Sau thanh tra, đề nghị Phòng nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại thiếu sót đã nêu trên. Đồng thời có biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường tham mưu cho UBND cùng cấp có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch nói riêng; không ngừng nâng cao năng lực cho công tác tư pháp hộ tịch, đảm bảo triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở. Quan tâm hơn đến việc triển khai nhiệm vụ công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện tốt nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở. Tiếp tục tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã duy trì cấp kinh phí cho hoạt động tư pháp ở địa phương, đảm bảo theo quy định.

b) Yêu cầu đối với Lãnh đạo Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh

Lãnh đạo Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh phải nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời chỉ đạo khắc phục kết luận thanh tra; thường xuyên tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức thuộc quyền quản lý. Tham mưu UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chứng thực, hộ tịch theo quy định.

c) Yêu cầu công chức Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp Lãnh đạo Phòng tham mưu cho UBND huyện thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm kiến thức về mọi mặt, nhằm không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả công tác.

Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị về thanh tra, kịp thời báo cáo, đề xuất lãnh đạo Sở xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm được phát hiện.

4. Đối với Thanh tra Sở

Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị về thanh tra, kịp thời báo cáo, đề xuất lãnh đạo Sở xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm được phát hiện.

5. Đối với Phòng Hành chính Tư pháp

Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở công văn hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc về nghiệp vụ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra đối với công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, sai sót để nhắc nhở, rút kinh nghiệm chung; phối hợp Văn phòng Sở tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

6. Đối với Văn phòng Sở

Tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh khắc phục các sai sót nêu tại Mục B, Mục C của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày **30/8/2020**./. *th*

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Quảng Ninh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP; Văn phòng Sở;
- Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh;
- Lưu: VT-HSTT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Quang Sáng